TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2020

Phụ lục 2

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2020
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH TÂM LÝ HỌC (7310401)
(Xét tuyển bằng hình thức dựa trên kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2607/QĐ-HĐTSĐHCQ2020 ngày 05./10/2020 của Chủ tịch HĐTSĐHCQ 2020 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
1	28012047	NGUYỄN THỊ THẢO	038302019526	08/02/2002	Nữ	01	1	C00	24.5	27.25	6	G0253
2	23003894	BÙI THỊ ÁNH TUYẾT	113779590	25/03/2002	Nữ	01	1	C00	22.75	25.50	1	G0232
3	03002371	ĐINH VIỆT HOÀNG	031202004984	26/12/2002	Nam		2	C00	25	25.25	2	G0180
4	01030528	PHẠM ĐÌNH ĐẠT	001202005073	11/08/2002	Nam		2	C00	24.75	25.00	3	G0128
5	01048994	TRẦN NHO THANH CHÚC	001302025421	23/04/2002	Nữ		2	C00	24.25	24.50	1	G0142
6	16009859	NGUYỄN THỊ THÚY NGỌC	026301006768	21/05/2001	Nữ		1	C00	23.75	24.50	5	G0202
7	01075885	NGÔ THỊ THU LINH	001302009560	31/08/2002	Nữ		2	C00	24	24.25	2	G0169
8	38005235	PHAN THỊ BÍCH	231358624	05/12/2002	Nữ		1	C00	23.5	24.25	2	G0271
9	01063197	NGUYỄN MINH QUÂN	001202005658	02/06/2002	Nam		2	C00	23.75	24.00	2	G0158
10	06004607	VŨ SỸ TÙNG	033098000438	20/07/1998	Nam		2NT	C00	23.5	24.00	4	G0185
11	01069807	PHẠM THỊ THÙY DUNG	001302033833	09/07/2002	Nữ		2	C00	23.5	23.75	1	G0163
12	26009325	NGUYỄN THỊ NGỌC	034302006357	04/03/2002	Nữ		2NT	C00	23.25	23.75	3	G0245
13	48000545	NGÔ VĂN ANH	272810891	16/09/2001	Nam		1	A00	22.8	23.55	1	G0273
14	01053866	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	001202004996	21/10/2002	Nam		2	C00	23.25	23.50	3	G0148
15	01079142	LÊ BẢO TRÂM	001302027074	05/07/2002	Nữ		3	C00	23.5	23.50	6	G0177
16	19002393	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	125955523	19/07/2002	Nữ		2	C00	23.25	23.50	1	G0214
17	19005422	LÊ THẾ MẠNH	001202030370	10/12/2002	Nam		2	C00	23.25	23.50	1	G0216
18	01022364	TRẦN CÔNG THÀNH	001202006620	30/05/2002	Nam		3	C00	23.25	23.25	4	G0114
19	24005368	PHẠM TIẾN THÀNH	035202002639	05/06/2002	Nam		2NT	C00	22.75	23.25	1	G0235
20	25004053	TRẦN THỊ THANH HOA	036302002407	30/01/2002	Nữ		2NT	C00	22.75	23.25	2	G0240
21	26016324	HUỲNH THỊ NGỌC ANH	321628310	25/02/2002	Nữ		2NT	C00	22.75	23.25	4	G0248

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
22	30001920	NGUYỄN TRUNG HIẾU	184471044	06/06/2002	Nam		1	C00	22.5	23.25	3	G0266
23	62004937	LÙ THỊ THU LY	040876987	28/09/2002	Nữ	01	1	D01	20.5	23.25	4	G0278
24	15006552	HOÀNG THỊ THÚY HẰNG	132454462	25/06/2002	Nữ		1	C00	22.25	23.00	1	G0197
25	28014426	TRỊNH THỊ TRANG	038301022330	15/11/2001	Nữ		2NT	C00	22.5	23.00	1	G0256
26	28024981	LÊ THỊ HẰNG	038302011588	03/04/2002	Nữ		2NT	C00	22.5	23.00	2	G0258
27	01010214	NGUYỄN KHÁNH HƯƠNG LY	001302016206	28/10/2002	Nữ		3	A01	22.85	22.85	3	G0094
28	17006379	HÀ NGỌC BÍCH	030302000056	31/01/2002	Nữ		2	D01	22.6	22.85	5	G0208
29	01017415	PHẠM MAI THỦY	001302024810	11/09/2002	Nữ		3	D01	22.75	22.75	2	G0104
30	01050429	NGUYỄN THANH THẢO	073535118	22/08/2002	Nữ	01	1	C00	20	22.75	8	G0146
31	01013630	HOÀNG QUỲNH CHI	001302018804	23/12/2002	Nữ		3	D01	22.55	22.55	3	G0099
32	03014078	TRẦN THỊ MAI LAN	031302001589	12/12/2002	Nữ		1	C00	21.75	22.50	3	G0182
33	09006250	LÊ THỊ PHƯỢNG	071101196	30/11/2002	Nữ		1	C00	21.75	22.50	1	G0190
34	17007991	NGUYỄN MẠNH ĐỨC	022202004088	16/09/2002	Nam		2	C00	22.25	22.50	1	G0210
35	29002877	HÀ THỊ KIM CHI	187772145	02/02/2002	Nữ	01	1	C00	19.75	22.50	1	G0261
36	29013489	HÀ THỊ TRANG	187930995	18/02/2002	Nữ	01	1	C00	19.75	22.50	2	G0264
37	26001177	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	034302009234	21/12/2002	Nữ		2	D01	22.1	22.35	1	G0242
38	01018104	CAO HẢI ANH	001202010053	26/06/2002	Nữ		3	C00	22.25	22.25	1	G0106
39	01023268	TRẦN ĐẶNG KHÁNH AN	001302000779	09/03/2002	Nữ		3	C00	22.25	22.25	1	G0116
40	01029607	LƯU THỊ HOÀI PHƯƠNG	001302008847	03/03/2002	Nữ		2	C00	22	22.25	1	G0125
41	17002981	DOÃN HOÀNG VY	022302004361	19/01/2002	Nữ	01	1	C00	19.5	22.25	6	G0207
42	25009571	VŨ THỊ TRÀ	036302008325	18/11/2002	Nữ		2NT	C00	21.75	22.25	3	G0241
43	26015813	PHẠM HOÀI ĐỨC	034202003481	23/10/2002	Nam		2NT	C00	21.75	22.25	2	G0247
44	01006393	NGUYỄN THU PHƯƠNG	001302017274	03/11/2002	Nữ		3	D01	22.2	22.20	1	G0086
45	01014368	NGHIÊM QUỐC ĐAN	000202000035	29/05/2002	Nam		3	D01	22	22.00	3	G0100
46	01029145	NGÔ NHẬT LINH	001302015776	31/10/2002	Nữ		2	C00	21.75	22.00	3	G0121
47	03009955	CHU NGỌC DIỆP	031302000905	26/06/2002	Nữ		3	C00	22	22.00	3	G0181
48	16009238	NGUYỄN THỊ THÚY HÀ	026302006420	27/09/2002	Nữ		2NT	C00	21.5	22.00	1	G0201
49	01018295	PHẠM NGỌC ANH	001302001362	31/03/2002	Nữ		3	C00	21.75	21.75	6	G0107
50	02035122	PHÙNG NGỌC BẢO CHÂU	079302017767	11/05/2002	Nữ		2	C00	21.5	21.75	1	G0179
51	21001810	VŨ MINH PHƯƠNG	001302032080	11/04/2002	Nữ		2NT	C00	21.25	21.75	3	G0223
52	01021286	DƯƠNG QUỲNH ANH	001302009898	01/10/2002	Nữ		3	C00	21.5	21.50	3	G0112
53	12002368	LẠI THỊ HƯƠNG LY	092043433	23/12/2002	Nữ		1	A00	20.75	21.50	2	G0191

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
54	19006303	TRẦN QUỐC VIỆT	125923174	06/07/2002	Nam		2	C00	21.25	21.50	2	G0217
55	30002047	TRẦN VĂN NHÂM	184458583	03/09/2002	Nam		1	C00	20.75	21.50	1	G0267
56	01074336	HỒ THỊ QUỲNH ANH	001302021245	21/06/2002	Nữ		2	D01	21.1	21.35	1	G0168
57	01009761	PHẠM ĐỨC PHÚC	034201000103	27/10/2001	Nam		3	C00	21.25	21.25	5	G0091
58	01052369	NGUYỄN HỮU HOÀNG	001202039224	13/08/2002	Nam		2	C00	21	21.25	3	G0147
59	21002260	NGUYỄN THỊ CẨM HOÀI	030302004069	09/02/2002	Nữ		2NT	C00	20.75	21.25	2	G0224
60	26005486	BÙI THỊ NGUYỆT	034302005126	09/04/2002	Nữ		2NT	C00	20.75	21.25	2	G0244
61	28028326	NGUYỄN THỊ HOA	038302014342	13/07/2002	Nữ		1	D01	20.4	21.15	3	G0259
62	22007659	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	033302003365	03/05/2002	Nữ		2NT	D01	20.55	21.05	5	G0229
63	01005142	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	001202003119	24/01/2002	Nam		3	C00	21	21.00	3	G0083
64	01048412	NGÔ THỊ HỒNG TUYẾT	001302022249	22/07/2002	Nữ		2	C00	20.75	21.00	1	G0140
65	09006212	VŨ THỊ THU NGUYỆT	071101198	16/08/2002	Nữ	01	1	C00	18.25	21.00	1	G0189
66	22007710	LÊ THỊ QUYÊN	033302004645	20/07/2002	Nữ		2NT	C00	20.5	21.00	2	G0230
67	25002417	TRẦN THU HÀ	036302004633	24/09/2002	Nữ		2	D01	20.65	20.90	3	G0239
68	01071264	LÊ PHÚC THẮNG	001202032017	18/10/2002	Nam		2	D01	20.6	20.85	1	G0164
69	01023955	ĐẶNG THÀNH ĐẠT	001202003936	15/09/2002	Nam		3	D01	20.8	20.80	1	G0117
70	16011305	ĐÀM MỸ HẠNH	001302006845	13/06/2002	Nữ		2	D01	20.55	20.80	10	G0204
71	01010012	MAI THỊ HẢI YẾN	001302018971	27/07/2002	Nữ		3	C00	20.75	20.75	1	G0092
72	01012686	LÊ VĂN AN	001202012672	06/10/2002	Nam		3	C00	20.75	20.75	1	G0097
73	01049617	PHAN THÚY HOA	001302030694	18/03/2002	Nữ		2	C00	20.5	20.75	1	G0143
74	01062760	NGUYỄN TẤT NHẬT MINH	001202013914	22/12/2002	Nam		2	D01	20.5	20.75	2	G0157
75	01068216	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	001302038518	07/01/2002	Nữ		2	C00	20.5	20.75	1	G0161
76	03017532	NGUYỄN ĐỒNG TIẾN	031202007932	17/09/2002	Nam		2	C00	20.5	20.75	1	G0183
77	16011828	DƯƠNG THỊ NGỌC	026301001514	01/10/2001	Nữ		1	D01	20	20.75	4	G0205
78	29031195	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	187947102	18/01/2002	Nữ		2NT	C00	20.25	20.75	1	G0265
79	01001190	LÊ QUỲNH TRANG	001302026858	16/11/2002	Nữ		3	C00	20.5	20.50	1	G0077
80	01006839	NGUYỄN LÊ ANH QUÂN	001202002894	23/02/2002	Nam		3	C00	20.5	20.50	1	G0087
81	01008492	NGUYỄN THẢO HIỀN	001302008186	29/07/2002	Nữ		3	C00	20.5	20.50	6	G0090
82	01020370	PHÓ MINH NGỌC	001302020610	09/11/2002	Nữ		3	C00	20.5	20.50	1	G0109
83	01020659	BÙI THỊ THÙY VI	001302008820	14/03/2002	Nữ		3	C00	20.5	20.50	1	G0110
84	01048978	ĐOÀN VĂN CHIÊU	001202025860	08/01/2002	Nam		2	C00	20.25	20.50	2	G0141
85	01054514	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	001302010175	29/04/2002	Nữ	06	2	C00	19.25	20.50	3	G0150

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
86	01066258	TRẦN THỊ HUYÊN	001302030010	04/12/2002	Nữ		2	C00	20.25	20.50	2	G0160
87	63000325	NGUYỄN THỊ HOA	245461823	26/08/2001	Nữ		1	C00	19.75	20.50	2	G0279
88	01029425	HOÀNG THỊ THU TRANG	001302000672	28/02/2002	Nữ		2	D01	20.1	20.35	3	G0123
89	48012122	BÙI THỊ TRÚC LY	272975272	19/03/2002	Nữ		2	D01	20.1	20.35	2	G0274
90	01001498	ĐỖ TRUNG KIÊN	001202008897	27/07/2002	Nam		3	C00	20.25	20.25	1	G0078
91	01004774	HOÀNG LINH CHI	001301013156	21/10/2001	Nữ		3	C00	20.25	20.25	5	G0081
92	01010958	PHAN NGUYỄN PHƯƠNG NHI	001302003101	26/02/2002	Nữ		3	D01	20.25	20.25	1	G0096
93	01022838	PHẠM ANH MINH	001202011151	18/12/2002	Nam		3	A01	20.25	20.25	2	G0115
94	01060323	PHẠM BÁ HUY	001202010644	12/08/2002	Nam		2	C00	20	20.25	1	G0154
95	08003907	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	063573339	16/12/2002	Nam		1	C00	19.5	20.25	2	G0186
96	21000257	NGUYỄN KIM KHOA	030202011157	02/06/2002	Nam		2NT	C00	19.75	20.25	5	G0222
97	21008550	TRẦN THỊ THU GIANG	030302008062	03/06/2002	Nữ		2NT	C00	19.75	20.25	1	G0225
98	25000706	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	036202007275	25/07/2002	Nam		2	C00	20	20.25	2	G0237
99	53008491	NGUYỄN NGỌC BỘI	312525035	15/01/2002	Nữ		2	C00	20	20.25	1	G0276
100	01030128	NGUYỄN THỊ CHÂM	001302006223	04/08/2002	Nữ		2	C00	19.75	20.00	1	G0126
101	01036974	DƯƠNG THỊ BÌNH	001302038995	09/09/2002	Nữ		2	C00	19.75	20.00	1	G0132
102	17001888	HOÀNG THỊ THU HƯƠNG	022302004596	14/10/2002	Nữ		2NT	D01	19.5	20.00	1	G0206
103	17012638	PHAN ANH THƯ	022302002138	11/10/2002	Nữ		1	C00	19.25	20.00	2	G0211
104	26003915	LƯƠNG THỊ THU TRANG	034302009818	16/05/2002	Nữ		2NT	C00	19.5	20.00	4	G0243
105	27007239	TRẦN VĂN HOÀNG	037201003928	12/02/2001	Nam		2NT	C00	19.5	20.00	1	G0249
106	28014178	PHẠM THỊ THÙY LINH	038302018056	14/02/2002	Nữ		2NT	C00	19.5	20.00	2	G0255
107	01012860	HOÀNG TRÂM ANH	001302016821	21/06/2002	Nữ		3	D01	19.95	19.95	1	G0098
108	01053890	LÊ MAI PHƯƠNG	038302000588	22/05/2002	Nữ		2	A00	19.65	19.90	2	G0149
109	01047166	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001302035046	31/12/2002	Nữ	01	1	C00	17	19.75	1	G0139
110	15006841	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	132454575	09/11/2002	Nữ		1	C00	19	19.75	1	G0198
111	19012189	VŨ VĂN TOÁN	125995806	25/10/2002	Nam		2NT	C00	19.25	19.75	4	G0220
112	27007360	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	037202003633	28/02/2002	Nam		2NT	C00	19.25	19.75	2	G0250
113	01029219	ĐẶNG THỊ NGỌC MAI	001302039151	21/07/2002	Nữ		2	D01	19.45	19.70	1	G0122
114	01042019	TRẦN ĐỨC HUY	001202020134	14/08/2002	Nam		3	D01	19.7	19.70	2	G0136
115	01033990	NGUYỄN THANH HÓA	001202011018	11/03/2002	Nam		2	C00	19.25	19.50	1	G0130
116	01045193	ĐẶNG HÀ NHI	001302038861	19/05/2002	Nữ		2	C00	19.25	19.50	3	G0138
117	09005838	NỊNH VĂN BẮC	071101933	02/11/2002	Nam	01	1	C00	16.75	19.50	1	G0187

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
118	23008929	NGUYỄN BẢO CHÂU	001302019271	25/11/2002	Nữ		1	D01	18.65	19.40	4	G0233
119	01015798	ĐÀO NGỌC HUYỀN	001302007003	19/03/2002	Nữ		3	D01	19.35	19.35	1	G0102
120	28013527	LÊ VĂN LỰC	038202019423	21/02/2002	Nam		2NT	D01	18.85	19.35	2	G0254
121	01004962	PHẠM TRUNG SƠN	001202014506	09/09/2002	Nam		3	D01	19.3	19.30	3	G0082
122	28030563	NGUYỄN VĂN THIỆN	038202017274	18/06/2002	Nam		2NT	D01	18.8	19.30	1	G0260
123	01006117	BÙI KHÁNH LINH	001302002957	27/05/2002	Nữ		3	C00	19.25	19.25	1	G0084
124	01010203	CÔ NHƯ LY	001302010137	01/05/2002	Nữ		3	C00	19.25	19.25	2	G0093
125	01018583	NGUYỄN THANH CHÚC	001302003755	01/08/2002	Nữ		3	C00	19.25	19.25	3	G0108
126	01071956	NGUYỄN TUẤN ANH	001202020137	28/04/2002	Nam		2	C00	19	19.25	1	G0166
127	02035033	NGUYỄN HẠ VY	079301002515	17/06/2001	Nữ		2	C00	19	19.25	1	G0178
128	09005851	HOÀNG THỊ LỆ CHI	071101210	30/10/2002	Nữ	01	1	C00	16.5	19.25	1	G0188
129	01007433	NGUYỄN NGUYỆT QUỲNH	132407470	01/02/2000	Nữ		3	D01	19.1	19.10	5	G0089
130	25002043	VŨ HOÀNG LONG	036202007662	23/09/2002	Nam		2	D01	18.85	19.10	6	G0238
131	01010727	NGUYỄN TRÀ MY	001302007904	17/10/2002	Nữ		3	C00	19	19.00	3	G0095
132	01024070	TRẦN MINH HÀ	001302006023	17/08/2002	Nữ		3	D01	19	19.00	4	G3498
133	01058036	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	001302023036	08/09/2002	Nữ		2	C00	18.75	19.00	1	G0153
134	01060413	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	001202013064	02/02/2002	Nam		2	C00	18.75	19.00	1	G0155
135	01077190	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	001302031496	29/07/2002	Nữ		3	C00	19	19.00	1	G0173
136	01079124	ĐỖ NGỌC MINH TRANG	031302000109	19/04/2002	Nữ		3	C00	19	19.00	4	G0176
137	13003993	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	061122625	24/05/2002	Nữ		1	C00	18.25	19.00	1	G0193
138	19002297	NGUYỄN THỊ THANH HÒA	125916103	21/01/2002	Nữ		2	C00	18.75	19.00	1	G0213
139	01064982	NGUYỄN HỮU NGHĨA	001202035117	24/08/2002	Nam		2	D01	18.6	18.85	3	G3499
140	01018068	LƯƠNG NGUYỄN QUỐC AN	001202013440	23/09/2002	Nam		3	C00	18.75	18.75	3	G0105
141	01030735	NGUYỄN THU TRANG	001302006203	27/10/2002	Nữ		2	C00	18.5	18.75	1	G0129
142	01061060	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG	001302011916	07/11/2002	Nữ		2	C00	18.5	18.75	1	G0156
143	26011302	VŨ MINH THẮNG	034202004528	17/03/2002	Nam		2NT	C00	18.25	18.75	3	G0246
144	01000739	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	001302014920	18/09/2002	Nữ		3	D01	18.7	18.70	2	G0076
145	01016092	ĐÀO HOÀI PHƯƠNG	001302006535	19/11/2002	Nữ		3	D01	18.7	18.70	3	G0103
146	01002540	NGUYỄN DUY AN	001202031040	18/09/2002	Nam		3	D01	18.65	18.65	2	G0079
147	17013393	NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC	022302002426	13/12/2002	Nữ		1	D01	17.8	18.55	2	G0212
148	01021079	TRẦN PHƯƠNG THẢO	001302001693	29/04/2002	Nữ		3	C00	18.5	18.50	4	G0111
149	01030340	NGUYỄN TRẦN CẨM CHI	001302006673	12/06/2002	Nữ		2	C00	18.25	18.50	2	G0127

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
150	01050359	ĐỖ THỊ QUỲNH NGA	001302020832	25/09/2002	Nữ		2	C00	18.25	18.50	2	G0145
151	01073319	NGUYỄN THÚY QUỲNH	001302003027	12/03/2002	Nữ		2	C00	18.25	18.50	1	G0167
152	01077089	NGUYỄN CÔNG THỊ ĐÀO	001302032490	08/05/2002	Nữ		3	C00	18.5	18.50	1	G0172
153	14000735	NGÔ THU HẰNG	051112683	30/09/2002	Nữ		1	C00	17.75	18.50	1	G0196
154	19014407	PHẠM THU HƯỜNG	125964751	28/06/2002	Nữ		2NT	C00	18	18.50	1	G0221
155	30002101	TRẦN VĂN QUỐC	184458728	02/05/2002	Nam		1	C00	17.75	18.50	1	G0268
156	62000396	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	040832873	27/12/2002	Nữ		1	C00	17.75	18.50	5	G0277
157	01055762	ĐỖ THỊ KIỀU TRANG	001302034057	20/01/2002	Nữ		1	D01	17.6	18.35	1	G0152
158	01029447	PHẠM NGỌC BẢO TRÂM	001302017440	19/12/2002	Nữ		2	C00	18	18.25	1	G0124
159	01024900	BÙI THỊ THU PHƯƠNG	001302006609	05/09/2002	Nữ		3	D01	18.2	18.20	1	G0118
160	52000902	NGUYỄN ĐỨC TÂN HƯNG	040202000139	23/10/2002	Nam		2	D01	17.95	18.20	3	G0275
161	01055384	NGUYỄN THỊ LAN	001302039017	19/04/2002	Nữ		2	D01	17.9	18.15	2	G0151
162	01026838	VŨ THỊ HUẾ	001302013140	24/08/2002	Nữ		3	C00	18	18.00	3	G0120
163	06003539	NÔNG TRẦN BẢO LINH	085911737	02/01/2002	Nam	01	1	C00	15.25	18.00	5	G0184
164	16001758	PHÙNG THỊ NGỌC LINH	026302001246	14/01/2002	Nữ		2	C00	17.75	18.00	1	G0200
165	22012549	HOÀNG THỊ KIỀU LINH	033302004395	04/06/2002	Nữ		2NT	D01	17.45	17.95	2	G0231
166	01039617	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	001302023145	05/01/2002	Nữ		2	C00	17.5	17.75	5	G0134
167	01065023	KIỀU THỊ NGUYỆT	001302015947	05/08/2002	Nữ		2	C00	17.5	17.75	5	G0159
168	19009742	NGUYỄN HỮU TRUNG	125982544	16/09/2001	Nam		2NT	C00	17.25	17.75	2	G0219
169	27008528	NGUYỄN THỊ LINH	037302004957	16/11/2002	Nữ		2NT	C00	17.25	17.75	1	G0252
170	15011305	ĐOÀN KIM TRANG	132442081	09/07/2002	Nữ		1	D01	16.7	17.45	1	G0199
171	24000967	VŨ THỊ ĐIỆP	035301001416	27/11/2001	Nữ		2	D01	17.2	17.45	1	G0234
172	01022244	NGUYỄN MINH NGỌC	040301000012	16/01/2001	Nữ		3	C00	17.25	17.25	2	G0113
173	16010429	TẠ HOÀNG THÁI HIẾU	001202002824	29/01/2002	Nam		2	C00	17	17.25	4	G0203
174	24005902	ĐÀO THỊ DIỄM PHƯƠNG	035302004499	19/10/2002	Nữ		2NT	C00	16.75	17.25	2	G0236
175	28023048	HOÀNG VĂN DANH	038202010777	04/02/2002	Nam		2NT	C00	16.75	17.25	2	G0257
176	35004677	LÊ THỊ DIỄM HUỲNH	212891731	20/08/2002	Nữ		2	C00	17	17.25	1	G0269
177	01003428	PHẠM ĐÌNH PHONG	001202025551	04/05/2002	Nam		3	C00	17	17.00	1	G0080
178	27007859	DƯƠNG NGUYỄN HẢI YẾN	037302005123	08/03/2002	Nữ		1	D01	16.25	17.00	1	G0251
179	01014464	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	001302004860	25/09/2002	Nữ		3	C00	16.75	16.75	1	G0101
180	01076870	NGUYỄN KIM ANH	001302015198	06/11/2002	Nữ		3	C00	16.75	16.75	9	G0171
181	01078366	NGUYỄN KHÁNH LINH	001302012590	17/06/2002	Nữ		3	C00	16.75	16.75	3	G0175

STT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm 03 Môn	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng TT	Mã GBTT
182	21009500	ĐINH THỊ MINH PHƯƠNG	030302006933	22/10/2002	Nữ		2	C00	16.5	16.75	1	G0226
183	35005138	PHẠM TƯỜNG VY	212854865	24/04/2002	Nữ		1	C00	16	16.75	1	G0270
184	01071441	NGUYỄN HẢI NAM	001202038250	27/03/2002	Nam		2	D01	16.35	16.60	2	G0165
185	19008263	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN	125916010	07/03/2001	Nữ		2NT	C00	16	16.50	1	G0218
186	29003417	NGUYỄN CÔNG THẮNG	187992669	13/08/2002	Nam		1	C00	15.75	16.50	1	G0262
187	01041767	NGUYỄN THU HÀ	001302038614	11/01/2002	Nữ		3	A01	16.35	16.35	1	G0135
188	01069501	NGUYỄN THỊ MINH CHÂU	001302000314	21/01/2002	Nữ		2	A00	16	16.25	3	G0162
189	21010594	NGUYỄN THỊ DIỆU HOA	030301005453	08/12/2001	Nữ		2NT	C00	15.75	16.25	1	G0227
190	01007272	NGUYỄN LINH CHI	001302016075	03/06/2002	Nữ		3	C00	16	16.00	3	G0088
191	01076671	NGUYỄN THỊ THƠM	001302031490	17/07/2002	Nữ		2	C00	15.75	16.00	2	G0170
192	38007603	RƠ CHÂM LUK	231173706	19/11/1997	Nam	01	1	D01	13.1	15.85	1	G0272
193	01025951	TRẦN THỊ MAI CHI	051210803	29/07/2002	Nữ		3	C00	15.75	15.75	2	G0119
194	01078147	NGUYỄN MẠNH TÙNG	001099000358	06/02/1999	Nam		3	C00	15.75	15.75	1	G0174
195	19002428	NGUYỄN THỊ TÌNH	125988497	30/09/2002	Nữ		2	C00	15.5	15.75	1	G0215
196	01006261	LÊ HOÀNG LONG	001202018320	09/06/2002	Nam		3	C00	15.5	15.50	5	G0085
197	13004158	NGUYỄN BẰNG KIỀU	061162214	10/01/2002	Nữ	01	1	C00	12.75	15.50	4	G0194
198	17006551	VŨ SƠN HÀ	022302002725	24/12/2002	Nam		2	C00	15.25	15.50	1	G0209
199	01035100	VƯƠNG MẠNH SÁNG	001202013558	17/10/2002	Nam		2	C00	14.75	15.00	2	G0131
200	01042661	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	001302027281	16/07/2002	Nữ		3	D01	15	15.00	2	G0137

Danh sách này có 200 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG XÃ HỘI

TS. Hà Xuân Hùng